

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2022

“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà X Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diễm và ông Trịnh Viết Xây.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 22/8/2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án ngày 26/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1989 - Trú tại: Thôn Hào Khê, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 - Trú tại: Thôn Tiền Liệt, xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Bùi Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2008 tại UBND xã Tân Phong, huyện Ninh Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn vì anh H hay ghen vô cớ và gây sự để chửi đánh vợ, cùng thời gian này chị cũng làm thủ tục đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, vợ chồng cũng ít khi liên lạc với nhau, đến tháng 4/2021 chị về nước và sống với bố mẹ đẻ, không về chung sống với anh H. Nay chị thấy rằng hai bên không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, ly thân đã lâu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị và anh H có hai con là Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 03/01/2013 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 06/8/2009. Hiện con chung đang ở cùng anh H và ông bà nội tại xã Tân

Phong, huyện Ninh Giang. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 03/01/2013, anh H nuôi con Nguyễn Thành T, sinh ngày 06/8/2009 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H cố tình vắng mặt nên Tòa án không làm việc được.

Theo ông Nguyễn Văn Đ là bố đẻ của anh H cung cấp: Anh H và chị X có đăng ký kết hôn năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung cùng gia đình ông, sau đó chị X đi lao động tại Nhật Bản, đến năm 2021 chị X về nước, tuy nhiên do vợ chồng mâu thuẫn nên chị X không chung sống với anh H, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng căng thẳng, lạnh nhạt. Gia đình ông đã nhận các tài liệu tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh H biết về việc chị X xin ly hôn, tuy nhiên do anh H làm nghề lái tàu biển, thường xuyên đi làm xa nên không có thời gian đến Tòa làm việc, quan điểm của anh H nói với gia đình là anh mong muốn vợ chồng về chung sống, nếu chị X xin ly hôn là quyền của chị X, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị X và anh H có 02 con chung là Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 03/01/2013 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 06/8/2009, nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của con để giải quyết việc nuôi dưỡng. Ông Đức xác định nếu anh H được nuôi con thì gia đình ông sẽ có trách nhiệm giúp đỡ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Kết quả xác minh tại UBND xã Tân Phong xác định: Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn ngày ngày 16/11/2008, tại UBND xã Tân Phong, huyện Ninh Giang. Sau khi kết hôn hai bên chung sống cùng mẹ chồng, đến năm 2016 chị X đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, tháng 4/2021 về nước. Do vợ chồng sống mỗi người một nơi nên không tin tưởng về sự chung thủy của nhau, tình cảm lạnh nhạt, do vậy khi chị X về nước cũng không về chung sống với anh H mà ở luôn nhà bố mẹ đẻ. Anh H và gia đình nhiều lần đến tìm chị X nói chuyện, hòa giải mong muốn chị X về chung sống nhưng không thành, quan điểm của địa phương thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, hai bên sống ly thân nhau đã lâu, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu ly hôn của chị X theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 03/01/2013 cho chị Bùi Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao con Nguyễn Thành T, sinh ngày 06/8/2009 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh H có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2008 tại UBND xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau, hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay và không có biện pháp nào hòa giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn H theo qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét các chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện chị X và anh H có điều kiện về sức khỏe, chỗ ở, thu nhập tương tự như nhau, đều có đủ điều kiện để nuôi con, mặt khác bố mẹ của anh H, chị X cũng có lời khai nếu vợ chồng được nuôi con thì ông, bà sẽ giúp đỡ về chỗ ở và việc chăm sóc, nuôi dưỡng; lời khai của con Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 03/01/2013 có nguyện vọng được ở với mẹ, con Nguyễn Thành T, sinh ngày 06/8/2009 có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy HĐXX giao con Nguyễn Mạnh H1 cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Thành T cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị X:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị X ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2- Về con chung: Xử giao con Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 03/01/2013 cho chị Bùi Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao con Nguyễn Thành T, sinh ngày 06/8/2009 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3-Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị X đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2020/0000132, ngày 16/6/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- Dương sự;
- UBND xã Tân Phong ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà X Trường

